# **Notebook Trong Tkinter**

Notebook trong Tkinter là một phần của module ttk, cho phép chúng ta thêm các tab vào giao diện người dùng của chương trình.

#### Mã Minh Họa:

```
import tkinter as tk
from tkinter import ttk
my_w = tk.Tk()
my_w.geometry("400x200")
my_tabs = ttk.Notebook(my_w)
tab1 = ttk.Frame(my_tabs)
tab2 = ttk.Frame(my tabs)
my_tabs.add(tab1, text='Tab-0')
my tabs.add(tab2, text='Tab-1')
my tabs.pack(expand=1, fill="both")
11 = tk.Label(tab1, text='I am tab-0', bg='yellow',
width=10)
11.place(relx=0.4, rely=0.2)
b1 = tk.Button(tab1, text='I am tab 0')
b1.place(relx=0.4, rely=0.4)
12 = tk.Label(tab2, text='I am tab-1', bg='yellow',
width=10)
12.grid(row=1, column=1)
b2 = tk.Button(tab2, text='I am tab-1')
b2.grid(row=2, column=2)
my_w.mainloop()
```

Trong ví du trên, chúng ta đã tạo một cửa sổ với hai tạb. Mỗi tạb chứa một số label và button.

### Các Tùy Chọn:

- height: Chiều cao mong muốn của khu vực tab.
- width: Chiều rộng mong muốn của khu vực tab.
- padding: Khoảng cách giữa các tab.
- state: Trạng thái của tab, có thể là 'normal', 'disabled', hoặc 'hidden'.
- sticky: Vị trí của cửa sổ con trong khu vực tab.
- text: Văn bản xuất hiện ở đầu tab.

- image: Hình ảnh hiển thị trên tab.
- compound: Cách hiển thị hình ảnh liên quan đến văn bản.
- underline: Chỉ số của ký tự được gạch chân trong văn bản.

## Các Phương Thức:

- add: Thêm một tab mới.
- forget: Xóa một tab.
- hide: Ån một tab.
- identify: Xác định phần tử tab tại một vị trí cụ thể.
- index: Trả về chỉ mục của tab được chỉ định.
- insert: Thêm một tab ở vị trí cụ thể.
- select: Chọn một tab.
- tab: Đọc hoặc sửa các tùy chọn của tab.
- tabs: Trả về danh sách các tab.
- enable\_traversal: Kích hoạt di chuyển bằng bàn phím cho cửa sổ chứa notebook.
- Sự kiện ảo: Khi một tab mới được chọn, sự kiện <> được tạo ra.

### Ví Dụ:

Chúng ta có thể vô hiệu hóa, kích hoạt hoặc ẩn bất kỳ tab nào bằng cách nhấp vào một nút. Các nút này nên được đặt bên ngoài pane.